

BỘ THỦY SẢN
Số: 2/TS-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 1988

THÔNG TƯ

SỐ 2/TS-TT NGÀY 18-5-1988 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

CHỈ THỊ SỐ 125/CT NGÀY 28-4-1988

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

VỀ VIỆC XÂY DỰNG QUY HOẠCH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Căn cứ Chỉ thị số 125-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 28-4-1988 về xây dựng quy hoạch nuôi trồng thủy sản, Bộ Thủy sản hướng dẫn như sau:

1. Yêu cầu xây dựng quy hoạch:

- Đảm bảo diện tích các loại mặt nước mặn, lợ, ngọt và các yếu tố môi trường, nguồn lợi thủy sản để sử dụng hết diện tích mặt nước, phát triển nuôi trồng thủy sản.
- Bố trí hợp lý cơ cấu sản xuất như cá tôm, rong câu và đặc sản trên các loại mặt nước.
- Xác định các chỉ tiêu năng suất, sản lượng, đầu tư, lao động, tiêu thụ, hiệu quả kinh tế và biện pháp cụ thể cho năm kế hoạch 1989-1990.
- Xác định phương hướng, mục tiêu, biện pháp lớn cho đến năm 2000.

2. Nội dung quy hoạch:

a) Soát xét lại các diện tích mặt nước:

Điều tra và đo đạc lại (mặt nước đã biến đổi) diện tích mặt nước như mặn, lợ, ngọt có khả năng nuôi trồng thủy sản và đã sử dụng bao gồm ao, hồ (hồ tự nhiên, hồ chứa) ruộng vườn, ruộng và rừng có nuôi tôm, cá, đầm, phá, vịnh, sông ngòi kênh rạch nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác tự nhiên.

Diện tích các loại mặt nước đưa vào sử dụng năm 1987-1988-1989-1990 và năm 2000.

b) Bố trí cơ cấu sản xuất:

- Căn cứ vào yếu tố môi trường nước, nguồn lợi thủy sản, xác định diện tích nuôi cá, tôm, rong câu đặc sản và diện tích nuôi trồng thủy sản kết hợp cây con khác hoặc ngược lại.
- Xác định diện tích nuôi cá đại trà, nuôi tăng sản, cao sản.

- Xác định diện tích nuôi cá cho thành phố, thị xã, khu công nghiệp.
- Xác định diện tích nuôi đại trà, tăng sản, cao sản tôm và rong câu xuất khẩu.

c) Tính toán năng suất, sản lượng đến năm 1990 và năm 2000:

- Tính diện tích, năng suất, sản lượng bình quân từng loại mặt nước (ao, hồ, ruộng, đầm, sông ngòi, kênh rạch...).
- Tính diện tích, năng suất, sản lượng nuôi tăng sản, cao sản cá, tôm, rong câu.

d) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Xây dựng công trình nuôi cá, tôm, rong câu xuất khẩu.

Diện tích và đầu tư cho các công trình mở rộng nuôi cá, tôm, rong câu.

Diện tích và đầu tư cho các công trình nuôi tăng sản, cao sản cá, tôm, rong câu.

Diện tích và đầu tư các công trình nuôi cá vành đai thành phố, thị xã, khu công nghiệp.

- Trại trại giống:

Trên cơ sở diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng mà tính toán lượng giống cần thiết, xác định quy mô trại trại và bố trí cho hợp lý - nhằm thỏa mãn giống và giống tốt cho địa phương và cơ sở.

Về cá giống. Soát xét lại hiệu quả từng trại giống nhất là các trại giống phân về huyện bố trí lại hệ thống giống toàn tỉnh. Xác định trại giống cần tu bổ, trại giống mới. Mỗi tỉnh chọn trại giống thuần chủng và thực nghiệm gắn với trung tâm giống thuần chủng Trung ương hình thành hệ thống giống cá quốc gia. Bố trí mạng lưới ương thành cá giống lớn.

Về tôm giống. Do yêu cầu phát triển nuôi tôm tăng sản, cao sản - lượng tôm giống yêu cầu rất lớn, nhưng quy trình sản xuất tôm giống chưa ổn định. Mỗi tỉnh xây dựng trại tôm giống mẫu với quy mô 1 - 3 - 5 - 10 triệu con/trại. Trên cơ sở làm tốt sẽ mở rộng dần ra ở các huyện, cơ sở. Tính toán số lượng - quy mô - vốn đầu tư trại giống và bố trí cho phù hợp trước mắt và lâu dài.

Về rong câu giống. Vùng trồng rong câu cần chọn một diện tích trồng rong câu giống - tính toán diện tích, đầu tư.

Cơ sở chế biến thức ăn. Dựa vào nhu cầu lượng thức ăn nuôi tăng sản, cao sản tính toán lượng phân bón hữu cơ (phân chuồng, phân xanh) phân vô cơ (N, P, K) và thức ăn công nghiệp. Xây